TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** TỈNH BẠC LIÊU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2018/HS-ST
Ngày 16-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Phan Công Trí

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Khưu Liên Dung

Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phùng Văn Định – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Hồ Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thanh P (tên gọi khác: Minh Dương), sinh năm 1991 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: khóm 5, phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H, sinh năm: 1968 và bà Võ Thị T, sinh năm: 1967; Anh chị em ruột 04 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1994; Vợ: Tôn Thị Huỳnh C, sinh năm 1991 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: 02 lần: Ngày 26/9/2013, Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Ngày 25/9/2015, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích; Tiền sự: Ngày 08/9/2017, Công an thành phố B, tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi "Nhận cầm cố tài sản mà theo quy định tài sản đó có giấy tờ sở hữu nhưng không có các loại giấy tờ đó", đã đóng phạt xong; Bị bắt tạm giữ ngày 09/5/2018 và tạm giam đến nay. "có mặt".

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1999 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: số 73, khóm 10, phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1974 và bà Lữ Thị T, sinh năm: 1973; Anh chị em ruột 02 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 21/9/2017, Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi "Tàng trữ vũ khí thô sơ mà không có giấy phép", chưa đóng phạt; Bị bắt tạm giữ ngày 09/5/2018 và tạm giam đến nay. "có mặt".

** Bị hại:*

1. Anh Danh T, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Khu tập thể Công an tỉnh Bạc Liêu, khóm 9, phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. "vắng mặt".

2. Anh Quách Ích K, sinh năm 1990. Nơi cư trú: số 118, đường Hòa Bình, khóm 7, phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. "vắng mặt"

3. Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Lô 34, đường Cách Mạng, khóm 7, phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. "vắng mặt"

4. Ông Nguyễn Thành V, sinh năm 1977. Nơi cư trú: số 65, đường số 14, khu dân cư Thiên Long, khóm 3, phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. "vắng mặt".

5. Anh Đỗ Thanh T, sinh năm 1994. Nơi cư trú: số 3/61, đường Lê Thị Hồng Gấm, khóm 6, phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. "có mặt".

6. Anh Trần Tuấn K, sinh năm 1987. Nơi cư trú: số 4/47, ấp An Trạch, xã Vĩnh Trạch, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. "có mặt".

7. Anh Trần Minh H, sinh năm 1989. Nơi cư trú: số 304/2, đường Nguyễn Hữu Nghĩa, khóm 2, phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. "vắng mặt".

8. Anh Nguyễn Chí P, sinh ngày 20/6/2000. Nơi cư trú: ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Trạch, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. "có mặt".

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Văn H (H Bồ Câu), sinh năm 1968. Nơi cư trú: số 3/34, khóm 5, phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. "có mặt".

2. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1975. Nơi cư trú: ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Trạch, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh P và Nguyễn Văn T là bạn bè quen biết, đều là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền sử dụng ma túy và chi tiêu cho sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày, P bàn bạc với T đi tìm tài sản của người khác lấy trộm đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, T đồng ý. P chuẩn bị cây đoản để dùng làm công cụ phá khóa xe và phân công: P trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm tài sản và đem đi tiêu thụ còn T thì ngồi trên xe nổ máy sẵn và làm nhiệm vụ canh đường. Với nhiệm vụ được phân công và phương

thức thực hiện nêu trên, tính từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 5 năm 2018, các P và T đã thực hiện liên tục nhiều vụ trộm cụ thể như sau :

- *Vụ thứ nhất:* Khoảng 19 giờ, ngày 15/01/2018, sau khi chơi game bắn cá tại tiệm game Quang Sơn, phường 1, thành phố B, P điều khiển xe mô tô (không nhớ biển kiểm soát) đi ngang nhà số 261, đường Cách Mạng, khóm 9, phường 1, thành phố B thấy một chiếc xe Honda, loại Wave, màu xanh đen, biển kiểm soát 94H2-3050 của anh Danh T dựng trước cửa nhà, không có người trông coi nên P nảy sinh ý định lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu xài, P chạy xe về nhà rồi đi xe ôm đến vị trí chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 94H2-3050 dùng cây đoản bằng kim loại dài 6,5 cm một đầu dẹp nhọn, đầu còn lại hình lục giác được gắn vào một thanh kim loại hình chữ "T", có một đầu rỗng hình lục giác mang theo sẵn đút vào ổ khóa vặn mạnh bẻ khóa, đề máy nổ và điều khiển xe chạy về nhà tháo biển kiểm soát 94H2-3050 và dùng cây đoản trên cạy ổ khóa yên xe mở ra thấy bên trong cốp xe có khẩu súng ngắn bắn đạn ngạt (công cụ hỗ trợ), kiểu Rulo số DK01003776, trong hộp tiếp đạn có 05 viên, một giấy phép lái xe mô tô hạng A1, giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Danh T, P biết là xe của lực lượng Công an nên đóng cốp yên lại, cầm biển kiểm soát và các giấy tờ trên điều khiển xe chạy đến chân cầu Tôn Đức Thắng, khóm 8, phường 5, thành phố B dựng bỏ lại tại đây và đi bộ đến bờ sông ném bỏ biển kiểm soát 94H2-3050 cùng với giấy tờ xuống sông Bạc Liêu rồi đi bộ về nhà. Sau khi phát hiện mất tài sản và đồ vật trên, anh Danh T đến Công an phường 1, thành phố B trình báo sự việc. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, lực lượng Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố B tuần tra phát hiện chiếc xe mô tô trên không có chủ sở hữu nên kết hợp với Công an phường 5, thành phố B kiểm tra và tạm giữ chiếc xe trên cùng với khẩu súng, có 05 viên đạn trong cốp xe.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 19/01/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B xác định: xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, số máy: C09E-5207622, số khung: 09037Y107505, biển kiểm soát 94H2-3050, tỷ lệ còn lại thực tế là 50% với giá 8.250.000 đồng.

- *Vụ thứ hai*: Sáng ngày 06/02/2018, P và T cùng chơi game bắn cá tại tiệm game Quang Sơn, phường 1, thành phố B. Khoảng 11 giờ cùng ngày, P nghỉ chơi đi về trước và để chiếc xe mô tô của P (không nhớ biển kiểm soát) lại cho T sử dụng và đón xe honda ôm đi đến nhà vợ tại Khu dân cư Thiên Long, phường 5, thành phố B. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, P điện thoại kêu T đến rước và P đi bộ từ nhà ra hướng Trung tâm Y tế thành phố B, khi đi đến đầu đường số 14, Khu dân cư Thiên Long, khóm 3, phường 5, thành phố B thấy chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 94G1-042.65 của anh Nguyễn Thành V dựng trước cửa nhà số 65, đường số 14 (nhà không có hàng rào), không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe trên đem bán lấy tiền tiêu xài. Cùng lúc này, T điều khiển xe chạy đến nên P kêu T ngồi trên xe canh đường, P đi đến dùng cây đoản mang theo sẵn bẻ khóa, dẫn ra lộ đề máy rồi điều khiển xe chạy đi, còn T điều khiển xe chạy trở lại tiệm game Quang Sơn chơi game bắn cá. P điều khiển xe vừa trộm được chạy về hướng tỉnh Sóc Trăng, trên đường đi P sử dụng điện thoại di động Nokia 105, loại phím bấm,

có gắn số thuê bao 0942.624634 gọi cho To (không rõ nhân thân) hẹn gặp nhau tại đoạn Quốc lộ 1A, qua khỏi địa phận huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (không xác định được địa điểm cụ thể) để bán chiếc xe trộm được cho To với giá 5.000.000 đồng. Số tiền phạm tội có được, P mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết, không chia cho T. Cùng ngày, anh Nguyễn Thành V đến Công an phường 5, thành phố B trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 131/KL-HĐĐGTS ngày 31/7/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B xác định: một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 94G1-042.65, tỷ lệ còn lại là 41%, với giá 7.585.000 đồng.

- *Vụ thứ ba:* Khoảng 22 giờ ngày 17/02/2018, sau khi cùng chơi game bắn cá tại tiệm game Quang Sơn, phường 1, thành phố B, T điều khiển xe mô tô của P (không nhớ biển kiểm soát) chở P về ngang nhà số 3/59, đường Lê Thị Hồng Gấm, khóm 6, phường 5, thành phố B. Lúc này, P thấy chiếc xe Honda, loại Wave, màu vàng đen bạc, biển kiểm soát 94K1-427.04 của anh Đỗ Thanh T đang dựng trước cửa nhà, bên trong nhà có nhiều người đang ngồi nhậu và hát karaoke nên nảy sinh ý định lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu xài nên kêu T dừng xe lại, ngồi trên xe vẫn còn nổ máy chờ và cảnh giới, còn P xuống xe đi đến chiếc xe trên, dùng cây đoản bẻ khóa, dẫn ra lộ rồi điều khiển xe chạy về nhà, T điều khiển xe chạy theo phía sau. Sáng ngày 18/02/2016, P điện thoại hẹn gặp To tại địa điểm cũ để bán xe vừa trộm được cho To được 5.000.000 đồng. Số tiền phạm tội có được, P mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết, không chia cho T. Cùng ngày, anh Đỗ Thanh T đến Công an trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 134/KL-HĐĐGTS ngày 31/7/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B xác định: giá trị thành tiền tại thời điểm bị mất trộm của xe mô tô, nhãn hiêu Wave, màu vàng đen bạc, biển kiểm soát 94K1-427.04, tỷ lệ còn lại thực tế là 86%, với giá 15.910.000 đồng.

- *Vụ thứ tư:* Khoảng 05 giờ, ngày 04/3/2018, sau khi cùng chơi game bắn cá tại tiệm game Quang Sơn, phường 1, thành phố B, P điều khiển xe mô tô (không nhớ biển kiểm soát) chở T về nhà, khi đi ngang đầu hẻm không số, đường Cách Mạng, khóm 7, phường 1, thành phố B, P thấy chiếc xe Honda, loại Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 94K1-402.73 của bà Nguyễn Ngọc H đang dựng trước cửa nhà, không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe trên đem bán lấy tiền tiêu xài nên điều khiển xe rẽ phải vào hẻm gần đó, chạy vòng lại ngang với chiếc xe trên, dừng xe lại, kêu T ngồi trên xe đợi và cảnh giới để P đi bộ đến chiếc xe dùng cây đoản bẻ khóa và điều khiển xe chạy về nhà còn T điều khiển xe chạy quay lại tiệm game bắn cá. Khoảng 08 giờ cùng ngày, P điều khiển xe lấy trộm được chạy về hướng tỉnh Sóc Trăng và điện thoại cho To hẹn gặp tại địa điểm cũ và đã bán cho To chiếc xe lấy trộm được 5.000.000 đồng. Sau đó, P đón xe khách về Bạc Liêu và đến tiệm game bắn cá gặp T để chia tiền nhưng T không lấy mà nói "hia để đó đi". Số tiền phạm tội có được, P mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết. Cùng ngày, bà Nguyễn Ngọc H đến Công an phường 1, thành phố B trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 132/KL-HĐĐGTS ngày 31/7/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B xác định: giá trị thành tiền tại thời điểm bị mất trộm của xe mô tô, nhãn hiệu Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 94K1-402.73, tỷ lệ còn lại thực tế là 83% với giá là 15.355.000 đồng.

- *Vụ thứ năm:* Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/3/2018, sau khi chơi game bắn cá tại tiệm game Quang Sơn, khóm 10, phường 1, thành phố B xong, P đi bộ đến nhà T nhờ chở về nhà, khi đi đến nhà số 32, đường Tôn Đức Thắng, khóm 10, phường 1, thành phố B, thấy xe mô tô, hiệu Wave, biển kiểm soát 94K1-194.84 của anh Quách Ích K đang dựng trên vỉa hè, không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe này đem bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, P đi đến chiếc xe trên, lấy chìa khóa phòng ngủ của mình đem theo sẵn trong người đút vào ổ khóa xe vặn mở khóa được rồi điều khiển xe chạy về hướng tỉnh Sóc Trăng, trên đường đi đã điện thoại cho To hẹn gặp tại địa điểm cũ và đã bán cho To chiếc xe lấy trộm được 4.000.000 đồng, số tiền này P mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết. Trên đường về Bạc Liêu, P làm mất chìa khóa phòng dùng để mở khóa xe 94K1-194.84 nên không thu hồi được. Cùng ngày, anh Quách Ích K đến Công an phường 1, thành phố B trình báo sự việc, Công an phường 1 đến hiện trường trích xuất đoạn camera có ghi lại hình ảnh P lấy trộm chiếc xe trên vào một đĩa DVD-R 4.7GB.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 03 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: một chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại WAVE, số máy HC12E52383320, số khung RLHHC1210DY238251, màu: đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát 94K1-194.84, tỷ lệ còn lại là 60%, với giá 11.100.000 đồng.

- *Vụ thứ sáu:* Khoảng 14 giờ ngày 01/4/2018, P điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 94B1-326.96 chở N (không rõ nhân thân) đến tiệm thuốc tây (không nhớ tên) ở Bến xe Bạc Liêu, phường 7, thành phố B để mua ống tiêm sử dụng ma túy nhưng không có nên tiếp tục chở N về hướng phường 8, thành phố B tìm nơi mua ống tiêm. Khi đi ngang nhà số 304/2, đường Nguyễn Hữu Nghĩa, khóm 2, phường 7, thành phố B, thấy xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 94K1-001.54 của anh Trần Minh H dựng trước nhà trong hàng rào nhưng cửa rào không đóng và không có người trông coi nên P nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe trên đem bán lấy tiền tiêu xài. P liền quay xe lại và dừng xe gần đó, rút chìa khóa xe nhưng không tắt máy (do ổ khóa bị lờn), N ngồi trên xe vẫn còn nổ máy cảnh giới, P đi đến chiếc xe trên dùng chìa khóa của xe 94B1-326.96 đút vào ổ khóa vặn mở khóa được và dẫn ra lộ đề máy điều khiển xe về hướng tỉnh Sóc Trăng còn N điều khiển xe của P chạy theo phía sau. Trên đường đi, P điện thoại cho To hẹn gặp tại địa điểm cũ và đã bán cho To chiếc xe lấy trộm được 4.000.000 đồng và chia cho N 2.000.000 đồng. Sau đó, N đón xe khách về Cần Thơ, còn P điều khiển xe của mình về nhà. Số tiền còn lại P mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết. Cùng ngày, anh Trần Minh H đến Công an phường 7, thành phố B trình báo sự việc và Công an phường 7 đến hiện T trích xuất đoạn camera có ghi lại hình ảnh bị can P lấy trộm chiếc xe trên vào một USB 16GB màu trắng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: một chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 94K1- 001.54, tỷ lệ còn lại là 30%, với giá là 5.640.000 đồng. (Bút lục: 376)

- *Vụ thứ bảy:* Khoảng 14 giờ ngày 06/5/2018, sau khi chơi game bắn cá tại tiệm game Quang Sơn, khóm 10, phường 1, thành phố B, P rủ T đi tìm xe mô tô của người khác lấy trộm đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, T đồng ý. Sau đó, P điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Blade, biển kiểm soát 94K1-576.38 chở T, khi đi ngang nhà không số, đường Tỉnh lộ 38, ấp Công Điền, xã Vĩnh Trạch, thành phố B, cả hai thấy chiếc xe Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 94D1-297.90 của anh Trần Tuấn K, đang dựng bên hông nhà, không có người trông coi nên quay lại và dừng ngoài lộ, T ngồi trên xe vẫn còn nổ máy để chờ và cảnh giới, P đi đến chiếc xe trên, dùng cây đoản bẻ khóa, dẫn xe quay đầu ra lộ điều khiển xe chạy đi. Lúc này, T điều khiển xe chạy theo đến cầu Tôn Đức Thắng và chạy vào tiệm game Quang Sơn tiếp tục chơi game bắn cá còn P điều khiển xe vừa trộm được chạy về hướng tỉnh Sóc Trăng, trên đường đi đã điện thoại cho To hẹn gặp tại địa điểm cũ và đã bán cho To chiếc xe lấy trộm được 5.000.000 đồng. Sau đó, P đón xe khách về Bạc Liêu và đến tiệm game bắn cá Quang Sơn gặp T đưa 200.000 đồng, số tiền còn lại P mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết. Cùng ngày, anh Trần Tuấn K đến Công an xã Vĩnh Trạch, thành phố B trình báo.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 133/KL-HĐĐGTS ngày 31/7/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận giá trị thành tiền tại thời điểm bị mất trộm của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, 5C6K335803, số khung: C6K0GY335797, biển kiểm soát 94D1-297.90, tỷ lệ còn lại thực tế là 85% với giá là 16.830.000 đồng. (Bút lục: 582)

- *Vụ thứ tám:* Khoảng 08 giờ ngày 08/5/2018, P điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Blade, biển kiểm soát 94K1-576.38 đến tiệm game bắn cá Quang Sơn rủ T đi tìm xe mô tô của người khác có sơ hở để trộm đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, T đồng ý. P điều khiển xe chở T đi trên đường Tỉnh lộ 38 về hướng xã Vĩnh Trạch, thành phố B. Khi đi ngang nhà không số, ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Trạch, T thấy xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 94K1-397.01 của anh Nguyễn Chí P đang dựng bên hông nhà, liền nói "có xe kìa", P quay đầu xe lại, dừng xe trước cổng rào và xuống xe, T ngồi trên xe vẫn còn nổ máy chờ và cảnh giới. P đi đến chiếc xe trên dùng cây đoản bẻ khóa, điều khiển chạy về nhà, T điều khiển xe 94K1-576.38 chạy theo sau và chạy đến tiệm game bắn cá Quang Sơn để tiếp tục chơi game. Về đến nhà, P tháo biển kiểm soát 94K1-397.01 ra và gắn biển kiểm soát khác vào xe vừa trộm được (không nhớ biển kiểm soát nào) rồi điều khiển xe trên và đem theo biển kiểm soát 94K1-397.01 đến dưới chân cầu Kim Sơn, phường 5, thành phố B ném xuống sông Bạc Liêu (không thu hồi được). Sau đó, P điều khiển xe chạy về hướng tỉnh Sóc Trăng, trên đường đi đã điện thoại cho To hẹn gặp tại địa điểm cũ và bán cho To chiếc xe lấy trộm được 4.000.000 đồng. Sau đó, P đón xe khách về Bạc Liêu và đến tiệm game bắn cá Quang Sơn gặp bị can T đưa 500.000 đồng kêu T đi mua ma túy rồi cả hai đến quán

Karaoke (không nhớ tên) trên đường Võ Thị Sáu, phường 3, thành phố B cùng sử dụng và đưa thêm cho T 300.000 đồng, số tiền còn lại P tiêu xài hết. Cùng ngày, anh Nguyễn Chí P đến Công an xã Vĩnh Trạch, thành phố B trình báo.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 70/KL-HĐĐGTS ngày 17 tháng 5 năm 2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố B kết luận tính đến ngày 08/5/2018, giá trị của xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 94K1 – 397.01, tỷ lệ còn lại thực tế là 81% với giá là 14.985.00 đồng.

Ngày 09/5/2018, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B mời Nguyễn Văn T và Phạm Thanh P về Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu làm việc và tạm giữ một xe mô tô, nhãn hiệu Blade, biển kiểm soát 94K1-576.38; một thanh kim loại màu trắng hình chữ "T", tròn dài 11,5cm có gắn một khối kim loại, có một đầu màu đen, đầu còn lại màu trắng có lỗ rỗng hình lục giác, trên thanh kim loại có ghi dòng chữ "TOP CR-VGERMANY 8mm"; một chìa khóa bằng kim loại màu trắng hiệu ATC, một đầu in số 10 và một đầu in số 12; một thanh kim loại hình chữ "L" dài 17,5cm; một cây kiềm loại nhỏ, lưỡi sắc bén, có tay cầm được bọc bằng nhựa màu đen có chữ HOBO®USA; một mũ bảo hiểm, loại nón kết, màu trắng đục. Kiểm tra trên người P, tạm giữ: Một điện thoại di động hiệu Nokia 105, loại phím bấm màu đen đã qua sử dụng, có gắn sim số 0942.624634; một thanh kim loại màu trắng (gọi là cây đoản) dài 6,5cm, một đầu dẹp nhọn, đầu còn lại hình lục giác; một thanh kim loại màu trắng dài 16cm, có một đầu tròn được bọc nhựa màu đỏ, đầu còn lại dẹp nhám; một thẻ ATM ngân hàng Sacombank; một thẻ khách hàng thân thiết; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 94K1-576.38 (bản phô tô có công chứng); một hợp đồng cầm đồ và tiền Việt Nam 160.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thanh P, tạm giữ:

- Trong hộc tủ dưới của tủ tivi ở nhà trước: hai mươi bốn cờ lê bằng kim loại có kích cỡ khác nhau; một cây cần đạp của xe mô tô bằng kim loại màu đen; bốn tay thắng của xe mô tô bằng kim loại màu đen; chín cây kiềm các loại; mười cây vít bake bằng kim loại đủ kích cỡ; một cây búa thầu cán bằng gỗ; sáu cây lục giác hình chữ "L" nhiều kích cỡ; bảy cây cù điếu bằng kim loại nhiều kích cỡ; ba gương chiếu hậu của xe mô tô; hai cây dũa; một cây cưa sắt màu xanh, cán bằng mũ màu vàng; sáu ống điếu các loại; một cây đục đầu dẹp bằng kim loại màu đen dài khoảng 10 cm; một lò xo màu trắng.

- Trong ngăn tủ phía bên phải của tủ tivi: mười gương chiếu hậu của các loại xe mô tô; một cây cần đạp của xe mô tô bằng kim loại màu trắng.

- Trong ngăn tủ phía bên trái của tủ tivi: một cây cưa bằng kim loại màu trắng dài khoảng 50 cm, cán bằng nhựa màu đen cong hình lưỡi liềm; sáu cây cần đạp bằng kim loại của xe mô tô; năm đèn tín hiệu của xe mô tô; bốn gương chiếu hậu của xe mô tô các loại; năm bao da (bốn bao da màu đen và một bao da màu xanh) bên trong có ba cây vít bằng kim loại màu trắng, cán màu đen, mười ống điếu của xe mô tô đủ kích cỡ, chín cây cờ lê các loại, bốn cây kiềm bằng kim loại màu trắng.

- Phía sau tủ tivi, dưới khu vực cầu thang lên lầu 1: hai baga xe mô tô bằng kim loại màu trắng; ba vè sau của xe mô tô, một gương chiếu hậu của xe mô tô; hai mặt nạ xe mô tô; hai bửng xe bằng nhựa màu trắng.

- Trong tủ phía sau tivi: một hộp mũ màu trắng bên trong có năm cây lục giác hình chữ "L" nhiều kích cỡ khác nhau.

- Trong phòng ngủ thứ hai từ ngoài vào: chín cây thuốc lá hiệu "555".

- Trong tủ quần áo phía sau phòng ngủ số 2: ba biển kiểm soát xe mô tô gồm: 94K1-569.15, 94K1-553.34 và 94K1-619.12; bảy giấy chứng minh nhân dân (bản phô tô) mang tên Trần Văn T, Nguyễn Quốc N, Trương Quốc D, Phạm Hoàng T, Ngô Thu T, Phạm Hoàng Ph và Phạm Quốc Q; bốn giấy chứng minh nhân dân (bản chính) mang tên Trần Anh K, Phạm Quốc Q, Lê Thị L và Nguyễn Minh D; hai giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe mô tô tên Phạm Văn H và Võ Thị T; một hợp đồng mua bán xe mô tô 94K1-569.15 tên Phạm Văn H; một giấy biên nhận bán xe mô tô 94B1-140.04 tên Phạm Thanh P; một áo sơ mi dài tay sọc caro màu xanh, trắng, đen.

- Trong hộc tủ của bếp ăn ở nhà sau: một cây gậy dũ ba khúc, cán bằng nhựa màu đen, thân bằng kim loại màu trắng; một cái bóp da màu đen bên trong có một biên nhận tên Lưu Văn V; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 94K1-083.78; một giấy chứng minh nhân dân (bản phô tô) và một giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe mô tô 94K1-083.78 đều mang tên Lâm Văn T; một giấy chứng minh nhân dân và hai thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Trương Thị H.

- Trong hộp trang điểm bằng gỗ để trên bàn ăn: một hợp đồng cầm đồ tiệm vàng Kim Dung 1 tên Võ Thị T; một hợp đồng cầm đồ của tiệm cầm đố số 52 tên Võ Văn C, một hợp đồng bán xe mang tên Võ Thị T (bản phô tô); một phiếu sữa chữa xe mô tô, biển kiểm soát 94K1-569.15; hai giấy chứng nhận đăng ký xe (đều là bản phô tô): 94K1-586.30 tên Trần Hoàng D và 94K1-317.88 tên Nguyễn Văn O; ba giấy chứng minh nhân dân (đều là bản phô tô) mang tên: Nguyễn Ngọc Khải M, Trương Minh D và Trần Hoàng D.

- Trong tủ kính cạnh bàn ăn: sáu gương chiếu hậu của xe mô tô các loại; sáu ổ khóa của xe mô tô; một cần đạp của xe mô tô bằng kim loại màu trắng.

- Trên sân nhà sau gần khu vực phơi quần áo: một quần sọt màu xanh nhạt; một áo khoác dài tay màu đen; một áo sơ mi dài tay màu trắng; một áo sơ mi dài tay sọc caro màu xanh, trắng, đỏ; một áo sơ mi dài tay sọc caro màu xanh trắng đen và một áo khoác màu đen.

- Dưới tủ tivi trong phòng ngủ trên lầu 1: một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 54Z8-5784 tên Nguyễn Đình T; một giấy chứng nhận đăng ký xe, biển kiểm soát 59T1-462.97 (bản phô tô) tên Nguyễn Thị Kim H và một giấy phép lái xe mô tô tên Trần Văn C; một giấy mua bán viết tay tên Võ Thị T.

- Ở góc cửa phòng khách khu vực lầu 1: một cây dao tự chế dài khoảng 60 cm, cán bằng nhựa màu đen.

- Ở giữa phòng khách lầu 1: một chai nhựa và một ống thủy tinh để sử dụng ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Phạm Thanh P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a, b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố các bị cáo Phạm Thanh P và Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Áp dụng điểm a, b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thanh P từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

+ Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

+ Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Blade, biểm kiểm soát 94K1-576.38 cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 94K1-576.38 (bản phô tô có công chứng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, loại phím bấm và số tiền 160.000 đồng.

Tịch thu và tiêu hủy đối với: 01 sim số thuê bao 0942.624634; 01 thanh kim loại dài 6,5cm (còn gọi là cây đoản); 01 thanh kim loại màu trắng hình chữ "T", tròn dài 11,5 cm có gắn một khối kim loại, có một đầu màu đen, đầu còn lại màu trắng có lỗ rỗng hình lục giác trên có ghi chữ "TOP CR-VGERMANY 8mm"; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, loại nón kết; 01 áo sơmi dài tay, sọc caro màu xanh trắng đen; 01 biển kiểm soát 94K1-569.15; 01 biển kiểm soát 94K1-553.34; 01 biển kiểm soát 94K1-619.12.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, các bị cáo Phạm Thanh P và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo Phạm Thanh P và Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Sau khi nghe Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu trình bày luận tội, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Thanh P, Nguyễn Văn T và những bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Thanh P và Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của những bị hại là anh Danh T, anh Quách Ích K, bà Nguyễn Ngọc H, ông Nguyễn Thành V, anh Đỗ Thanh T, anh Trần Tuấn K, anh Trần Minh H, anh Nguyễn Chí P về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm và đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt; đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do nghiện ma túy và không có nghề nghiệp, lại muốn có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân nên Phạm Thanh P rủ Nguyễn Văn T đi tìm tài sản lấy trộm. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, khi phát hiện thấy ai để xe mô tô sơ hở thì P trực tiếp vào dùng cây đoản hoặc dùng chìa khóa P đem sẵn bên người mở khóa lấy trộm xe, còn T thì ngồi trên xe nổ máy chờ và cảnh giới cho P vào lấy trộm; sau khi chiếm đoạt được xe, P đem xe lên Sóc Trăng bán cho người tên To (không xác định được nhân thân). Với cách thức và thủ đoạn nêu trên, trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 5 năm 2018, trên địa bàn thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, Phạm Thanh P đã liên tiếp thực hiện 08 vụ "Trộm cắp tài sản" chiếm đoạt được 08 xe mô tô các loại có tổng giá trị là: 95.655.000 đồng (trong đó: P tự mình thực hiện 02 vụ, cùng với Nguyễn Văn T thực hiện 05 vụ, cùng với N – chưa xác định được nhân thân thực hiện 01 vụ); Đối với Nguyễn Văn T đã cùng với Phạm Thanh P liên tiếp thực hiện 05 vụ "Trộm cắp tài sản" chiếm đoạt được 05 xe mô tô các loại có tổng giá trị là: 70.665.000 đồng.

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo P và T đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; khi thực hiện hành vi các bị cáo đều biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Mặc dù các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với nhau, nhưng xét thấy hành vi của các bị cáo chỉ mang tính bộc phát, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Các bị cáo Phạm Thanh P và Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi phạm tội trên 05 lần, giá trị tài sản bị chiếm đoạt mỗi lần từ trên 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, cả 02 bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định nên lấy thu nhập phạm pháp từ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản làm nguồn sống chính,

vì vậy, thỏa mãn tình tiết tăng nặng định khung "có tính chất chuyên nghiệp"; ngoài ra, tổng giá trị tài sản bị cáo P chiếm đoạt có giá trị là 95.655.000 đồng, bị cáo T chiếm đoạt có giá trị là 70.665.000 đồng nên thỏa mãn tình tiết tăng nặng định khung "chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng". Riêng bị cáo P đã có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, trong đó có 01 tiền án được xác định là tái phạm, chưa được xóa án tích, là tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm". Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Thanh P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với 03 tình tiết định khung tăng nặng *"có tính chất chuyên nghiệp", "chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng" và "tái phạm nguy hiểm"* theo điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với 02 tình tiết định khung tăng *nặng "có tính chất chuyên nghiệp", "chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"* theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội từ hai lần trở lên và mỗi lần đều đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, nên còn phải chịu trách nhiệm với tình tiết tăng nặng là "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Thanh P và Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Tuy cả hai bị cáo đều tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng vai trò phạm tội, số lần phạm tội khác nhau nên cần có sự đánh giá, cân nhắc mức độ phạm tội của từng bị cáo khi quyết định hình phạt để có mức hình phạt phù hợp. Trong vụ án này, bị cáo P là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo trực tiếp vào lấy trộm tài sản và đem tài sản đi tiêu thụ, bị cáo T tham gia với vai trò giúp sức tích cực bằng việc cảnh giới cho bị cáo P nên vai trò phạm tội của bị cáo P cao hơn bị cáo T; ngoài ra số lần phạm tội của bị cáo P cũng nhiều hơn bị cáo T. Vì vậy, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo P phải nặng hơn bị cáo T.

Xét thấy, các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản một cách táo bạo, thực hiện nhiều vụ án trên địa bàn thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, tạo tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu của người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với yêu cầu của các bị hại yêu cầu các bị cáo P và T bồi thường, cụ thể: ông Nguyễn Thành V yêu cầu bồi thường số tiền 7.585.000 đồng, bà Nguyễn Ngọc H yêu cầu bồi thường số tiền 15.355.000 đồng, anh Trần Tuấn K yêu cầu bồi thường số tiền 16.830.000 đồng, anh Nguyễn Chí P yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng; anh Đỗ Thanh T tại giai đoạn điều tra yêu cầu

các bị cáo bồi thường số tiền 22.800.000 đồng nhưng tại phiên tòa hôm nay, anh Thanh T chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 15.910.000 đồng bằng với kết luận định giá tài sản. Xét thấy, đủ cơ sở chứng minh thiệt hại của ông V, bà H, anh K, anh P và anh Thanh T do chính bị cáo P và T gây ra, các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông V, bà H, anh K, anh P và anh Thanh T nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với yêu cầu của các bị hại yêu cầu bị cáo P bồi thường, cụ thể: anh Quách Ích K yêu cầu bồi thường số tiền 11.100.000 đồng, anh Trần Minh H yêu cầu bồi thường số tiền 5.640.000 đồng, đủ cơ sở chứng minh thiệt hại của anh K và anh H do chính bị cáo P, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh K và anh H nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với bị hại Danh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, loại phím bấm và số tiền 160.000 đồng là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 sim số thuê bao 0942.624634; 01 thanh kim loại dài 6,5cm (còn gọi là cây đoản); 01 thanh kim loại màu trắng hình chữ "T", tròn dài 11,5 cm có gắn một khối kim loại, có một đầu màu đen, đầu còn lại màu trắng có lỗ rỗng hình lục giác trên có ghi chữ "TOP CR-VGERMANY 8mm"; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, loại nón kết và một áo sơmi dài tay, sọc caro màu xanh trắng đen; 01 biển kiểm soát 94K1-569.15; 01 biển kiểm soát 94K1-553.34; 01 biển kiểm soát 94K1-619.12 không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Blade, biểm kiểm soát 94K1-576.38 cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 94K1-576.38 (bản phô tô có công chứng) là P tiện bị cáo P dùng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, xe mô tô trên là của ông Phạm Văn H (cha của bị cáo P) cầm cố của người khác, khi bị cáo P dùng xe mô tô này để thực hiện hành vi phạm tội thì ông H không biết nên cần trả lại xe mô tô trên cho ông H.

- Đối với một USB 16GB màu trắng và một đĩa DVD-R 4.7GB ghi lại hình ảnh P thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội nên đưa vào hồ sơ vụ án là phù hợp.

[8] Đối với người tên Toàn đã mua nhiều xe của Phạm Thanh P phạm tội mà có, do không xác định được nhân thân nên giao Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với người tên N do chưa xác định được nhân thân nên giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với hành vi "Tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép" và "Sử dụng trái phép chất ma túy" của Phạm Thanh P, Công an thành phố B đã đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố B xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với hành vi tàng trữ chín mươi bao thuốc lá điếu nhập lậu của Phạm Văn H, không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự và ông H không có tiền án về các tội quy định tại từ Điều 188 đến Điều 196 và Điều 200 Bộ luật Hình sự 2015 nên Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" của Nguyễn Văn T, Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với giấy phép lái xe của Trần Văn C, các giấy chứng minh nhân dân của Phạm Quốc Q, Lê Thị L, Nguyễn Minh D, Trần Anh K, do không làm việc được với những người nêu trên và không liên quan đến vụ án nên giao Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố B:

- Đối với đề nghị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng "có tổ chức" theo điểm a khoản 2 Điều 173 đối với các bị cáo P và T. Hội đồng xét xử nhận thấy, trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo P và T không có sự phân công vai trò cụ thể, không bàn bạc trước về cách thức thực hiện việc chiếm đoạt, cũng như phân chia lợi ích sau khi lấy được tài sản, sự câu kết giữa các bị cáo không chặt chẽ với nhau, hành vi phạm tội chỉ mang tính bộc phát nên chỉ là đồng phạm giản đơn vì vậy không chấp nhận đề nghị trên.

- Đối với đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Blade, biểm kiểm soát 94K1-576.38. Như đã phân tích, xe mô tô trên là của ông Phạm Văn H cầm cố của người khác, không phải xe mô tô của bị cáo Phạm Thanh P, khi bị cáo P dùng xe mô tô này để thực hiện hành vi phạm tội thì ông H không biết nên cần trả lại xe mô tô trên cho ông H.

- Đối với các đề nghị khác là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Thanh P (Minh Dương) và Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thanh P.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 09/5/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 09/5/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Nguyễn Thành V, bà Nguyễn Ngọc H, anh Trần Tuấn K, anh Nguyễn Chí P, anh Quách Ích K, anh Trần Minh H và anh Đỗ Thanh T.

Buộc bị cáo Phạm Thanh P có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Thành V số tiền 5.550.000 đồng (Năm triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng), cho bà Nguyễn Ngọc H số tiền 7.677.500 đồng (Bảy triệu sáu trăm bảy mươi bảy ngàn năm trăm đồng), cho anh Trần Tuấn K số tiền 8.415.000 đồng (Tám triệu bốn trăm mười lăm ngàn đồng), cho anh Nguyễn Chí P số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng), cho anh Quách Ích K số tiền 11.100.000 đồng (Mười một triệu một trăm ngàn đồng), cho anh Trần Minh H số tiền 5.640.000 đồng (Năm triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng), cho anh Đỗ Thanh T số tiền 7.955.000 đồng (Bảy triệu chín trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Thành V số tiền 5.550.000 đồng (Năm triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng), cho bà Nguyễn Ngọc H số tiền 7.677.500 đồng (Bảy triệu sáu trăm bảy mươi bảy ngàn năm trăm đồng), cho anh Trần Tuấn K số tiền 8.415.000 đồng (Tám triệu bốn trăm mười lăm ngàn đồng), cho anh Nguyễn Chí P số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng), cho anh Đỗ Thanh T số tiền 7.955.000 đồng (Bảy triệu chín trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

Trường hợp người phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, loại phím bấm và số tiền 160.000 đồng (Một trăm sáu mươi ngàn đồng).

- Tịch thu và tiêu hủy đối với: 01 sim số thuê bao 0942.624634; 01 thanh kim loại dài 6,5cm (còn gọi là cây đoản); 01 thanh kim loại màu trắng hình chữ "T", tròn dài 11,5 cm có gắn một khối kim loại, có một đầu màu đen, đầu còn lại màu trắng có lỗ rỗng hình lục giác trên có ghi chữ "TOP CR-VGERMANY 8mm"; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, loại nón kết; 01 áo sơmi dài tay, sọc caro màu xanh trắng đen; 01 biển kiểm soát 94K1-569.15; 01 biển kiểm soát 94K1-553.34; 01 biển kiểm soát 94K1-619.12.

- Trả lại cho ông Phạm Văn H (H Bồ Câu) 01 xe mô tô, nhãn hiệu Blade, biểm kiểm soát 94K1-576.38 cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 94K1-576.38 (bản phô tô có công chứng).

(Các vật chứng nêu trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2018).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c, d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Phạm Thanh P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.691.875 đồng (Hai triệu sáu trăm chín mươi một ngàn tám trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.854.875 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi bốn ngàn tám trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho các bị cáo và những đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Phan Công Trí

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp.B;
- Nhà Tạm giữ Công an Tp.B;
- Công an Tp.Bạc Liêu;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Tp.B;
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.